

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-NC

Bình Định, ngày tháng năm 2022

V/v khen thưởng thành tích trong phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định

Kính gửi:

- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội đoàn thể, LLVT tỉnh;
- Các sở, ban, ngành và tương đương;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các doanh nghiệp, các đơn vị sự nghiệp Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Hướng dẫn số 2357/HD-BTĐKT ngày 31/8/2022 của Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương hướng dẫn khen thưởng thành tích trong phong trào thi đua “Vì người nghèo – Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021 – 2025 (sau đây gọi tắt là Phong trào thi đua); UBND tỉnh đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội đoàn thể, LLVT tỉnh; các sở, ban, ngành và tương đương; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các doanh nghiệp, các đơn vị sự nghiệp Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện công tác khen thưởng thành tích trong Phong trào thi đua nêu trên với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kịp thời biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các tập thể, hộ gia đình, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong Phong trào thi đua;
- Phát hiện, cổ vũ, động viên, tuyên truyền, nhân rộng các tập thể, hộ gia đình, cá nhân xuất sắc tiêu biểu có mô hình, sáng kiến, giải pháp sáng tạo, cách làm hiệu quả trong thực hiện Phong trào thi đua;

2. Yêu cầu

- Việc khen thưởng phải đảm bảo đúng quy định, kịp thời, công khai, minh bạch, dân chủ, khách quan gắn với kết quả thực hiện Phong trào thi đua.
- Công tác bình chọn, xét đề nghị khen thưởng được thực hiện đúng quy trình, thủ tục, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định. Tập thể, hộ gia đình, cá nhân được khen thưởng phải thực sự tiêu biểu, có nhiều nỗ lực, phấn đấu, đổi mới, sáng

tạo, thực sự có tác dụng giáo dục, nêu gương, có phạm vi ảnh hưởng, có sức lan tỏa trong ngành, lĩnh vực, địa phương và trên phạm vi toàn tỉnh.

II. ĐỐI TƯỢNG KHEN THƯỞNG

1. Tập thể: Các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và tương đương của tỉnh; cấp huyện; cấp xã; thôn, làng, khu phố; các doanh nghiệp (tập đoàn kinh tế, tổng công ty Nhà nước hoặc doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã ... và các tập thể khác) có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong Phong trào thi đua.

2. Hộ gia đình

Hộ gia đình có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong Phong trào thi đua.

3. Cá nhân: Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người làm công tác giảm nghèo và các cá nhân khác có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong Phong trào thi đua.

III. HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

1. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.
2. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.
3. Giấy khen.

IV. TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

1. Đối với tập thể: Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt tiêu chuẩn sau:

a) Đối với các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và tương đương của tỉnh

- Hoàn thành có chất lượng, đúng thời hạn các văn bản hướng dẫn thực hiện chính sách, chương trình giảm nghèo. Tiếp tục hoàn thiện chính sách giảm nghèo, chuẩn nghèo đa chiều gắn với mục tiêu phát triển bền vững, bảo đảm mức sống tối thiểu tăng dần và khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân; đổi mới cách tiếp cận về giảm nghèo, ban hành chính sách hỗ trợ có điều kiện, tăng cường tín dụng, chính sách xã hội cho người nghèo, trợ giúp xã hội đối với hộ nghèo không có khả năng lao động.

Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh: Có nhiều nội dung và hình thức tổ chức các phong trào thi đua, các cuộc vận động để huy động sự tham gia hưởng ứng tích cực của đoàn viên, hội viên và Nhân dân.

- Chủ động, tích cực huy động nguồn lực, có nhiều sáng kiến, giúp cho người nghèo tham gia lao động, phát triển sản xuất, kinh doanh, làm kinh tế giỏi, ổn định cuộc sống, vươn lên thoát nghèo bền vững.

b) Đối với các huyện, thị xã, thành phố

- Có thành tích xuất sắc tiêu biểu, nêu gương, được bình xét trong Phong trào thi đua do tỉnh phát động; có sáng kiến, mô hình giảm nghèo bền vững được

nhân rộng, giúp cho người nghèo tham gia lao động, phát triển sản xuất, kinh doanh, làm kinh tế giỏi, ổn định cuộc sống, vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Xây dựng và triển khai có hiệu quả chương trình, kế hoạch giảm nghèo bền vững trên địa bàn; đề ra các nội dung, giải pháp thiết thực, phù hợp với tình hình và điều kiện của địa phương; bố trí ngân sách địa phương ưu tiên đầu tư, hỗ trợ các xã trên địa bàn thực hiện công tác giảm nghèo.

- Phân bổ, sử dụng kinh phí đúng chế độ và quyết toán đúng thời gian quy định. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên.

- Chủ động, tích cực huy động, vận động các nguồn lực trong xã hội để thực hiện các mục tiêu giảm nghèo bền vững trên địa bàn và thực hiện các chỉ tiêu, giải pháp của kế hoạch giảm nghèo theo chỉ đạo của UBND tỉnh và hướng dẫn chuyên môn của các sở, ban, ngành liên quan.

- Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực chung sức tham gia thực hiện giảm nghèo bền vững; đẩy mạnh cuộc vận động ủng hộ, xây dựng Quỹ “Vì người nghèo” các cấp, tiếp tục làm tốt công tác xã hội hóa về giảm nghèo.

- Quản lý tốt thông tin cơ sở dữ liệu về hộ nghèo, hộ cận nghèo của địa phương.

- Huyện nghèo giảm tỷ lệ nghèo đa chiều từ 6%/năm trở lên, trong 3 năm liên tục trước khi trình khen thưởng.

- Các địa phương còn lại giảm tỷ lệ nghèo đa chiều từ 4%/năm trở lên, trong 3 năm liên tục trước khi trình khen thưởng; hoặc quy mô hộ nghèo và hộ cận nghèo đa chiều giảm trên 50% so với năm 2021.

c) Đối với xã, phường, thị trấn

- Có thành tích xuất sắc tiêu biểu, nêu gương, được bình xét trong Phong trào thi đua cấp huyện phát động; có sáng kiến, mô hình giảm nghèo bền vững, huy động nguồn lực, hỗ trợ vốn, chia sẻ kinh nghiệm, kỹ thuật giúp cho người nghèo tham gia lao động, phát triển sản xuất, kinh doanh, làm kinh tế giỏi, ổn định cuộc sống, vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình, kế hoạch giảm nghèo bền vững trên địa bàn; đề ra các nội dung, giải pháp thiết thực, phù hợp với tình hình và điều kiện của địa phương; Quản lý tốt thông tin, cơ sở dữ liệu về hộ nghèo, hộ cận nghèo của địa phương.

- Sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ đúng chế độ, đối tượng và quyết toán đúng thời gian quy định. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên.

- Tích cực huy động các nguồn lực trong xã hội để thực hiện các mục tiêu giảm nghèo bền vững.

- Đối với xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi quy mô hộ nghèo và hộ cận nghèo đa chiều đến năm 2025 giảm trên 50% so với năm 2021.

d) Đối với thôn, làng, khu phố

- Thực hiện có hiệu quả chính sách, chương trình giảm nghèo trên địa bàn, có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong Phong trào thi đua và thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025.

- Hỗ trợ vốn, chủ động xây dựng mô hình, chia sẻ kinh nghiệm, kỹ thuật để hộ nghèo phát triển sản xuất kinh doanh, ổn định cuộc sống và thoát nghèo.

- Huy động có hiệu quả nguồn lực từ nhân dân, cộng đồng để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

- Điều kiện sống, thu nhập của người nghèo trên địa bàn được cải thiện rõ rệt, tiếp cận ngày càng thuận lợi với các dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin.

- Quy mô hộ nghèo và hộ cận nghèo đa chiều giảm trên 50% so với năm 2021.

đ) Đối với các doanh nghiệp (tập đoàn kinh tế, tổng công ty Nhà nước hoặc doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã ...) và các tập thể khác

- Đóng góp thiết thực, hiệu quả trong thực hiện công tác giảm nghèo và hỗ trợ, giúp đỡ các huyện nghèo, xã hoặc thôn, làng đặc biệt khó khăn và người nghèo.

- Tổ chức liên kết trong sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, phát triển đa dạng các mô hình sản xuất có sự tham gia của các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; hỗ trợ phát triển các dự án, mô hình giảm nghèo phù hợp với người nghèo, nhất là ở địa bàn huyện nghèo.

- Ngân hàng Chính sách xã hội, các tổ chức tín dụng và các ngân hàng khác thực hiện hiệu quả chính sách tín dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo. Chủ động xây dựng và thực hiện các giải pháp để tăng nguồn vốn cho vay, ưu tiên bố trí vốn cho vay phát triển sản xuất đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu vay vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh thúc đẩy phát triển kinh tế, mở rộng sản xuất, nâng cao đời sống, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững.

2. Đối với Hộ gia đình

- Có ý thức, trách nhiệm tự nguyện đăng ký thoát nghèo, có nhiều sáng kiến, cách làm hay, hiệu quả trong lao động, phát triển sản xuất, làm kinh tế và thoát nghèo bền vững; sử dụng vốn vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội đúng mục đích, trả lãi, trả gốc đúng hạn, đạt hiệu quả sử dụng; vượt khó vươn lên thoát nghèo.

- Có nhiều đóng góp, hỗ trợ hiệu quả, sáng tạo cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo để phát triển sản xuất, làm kinh tế, thoát nghèo bền vững.

3. Đối với cá nhân: gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt tiêu chuẩn sau:

a) Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người làm công tác giảm nghèo

- Liên tục được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.
- Tích cực hưởng ứng, tham gia phong trào thi đua với những việc làm thiết thực, hiệu quả; có sáng kiến, giải pháp hữu ích trong triển khai Phong trào thi đua và tham mưu xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách, hướng dẫn thực hiện về công tác giảm nghèo.
- Quản trị, sử dụng thành thạo hệ thống phần mềm quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo được giao.

b) Đối với các cá nhân khác

Có thành tích xuất sắc tiêu biểu, đóng góp cụ thể, thiết thực trong thực hiện công tác giảm nghèo, hỗ trợ người nghèo và được bình xét trong Phong trào thi đua.

V. KHEN THƯỞNG VÀ THỬ TỤC HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

1. Khen thưởng hàng năm

Các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị- xã hội và tương đương của tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn khi tiến hành sơ kết hàng năm cần lựa chọn, biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, hộ gia đình, cá nhân tiêu biểu khen thưởng theo thẩm quyền phù hợp với quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng; trường hợp tập thể, cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc thì đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, tặng Bằng khen.

2. Khen thưởng sơ kết vào năm 2023

- UBND tỉnh tiến hành sơ kết Phong trào thi đua trong tháng 6 năm 2023.
- Xét chọn, khen thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho từ 01 đến 02 đơn vị sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị- xã hội và tương đương của tỉnh; 01 đến 02 đơn vị cấp huyện; 03 đến 07 đơn vị cấp xã hoặc thôn, làng, khu phố; 02 đến 05 hộ tiêu biểu là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo vươn lên trở thành hộ khá; 02 đến 05 các doanh nghiệp; 03 đến 07 cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong Phong trào thi đua.

3. Khen thưởng tổng kết vào năm 2025

a) Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

UBND tỉnh xem xét, chọn 01 đơn vị cấp huyện, 02 đến 03 đơn vị cấp xã hoặc thôn, làng; 02 đến 03 hộ tiêu biểu là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo vươn lên trở thành hộ khá; 01 đến 02 doanh nghiệp hoặc các tập thể khác; 02 đến 03 cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong Phong trào thi đua đề nghị tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

b) Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

Xét chọn khen thưởng từ 03 đến 04 sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và tương đương của tỉnh, 03 đến 04 Ủy đơn vị cấp huyện, 10 đến 15 đơn vị cấp xã hoặc thôn, làng, khu phố; 05 đến 07 hộ tiêu biểu là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo vươn lên trở thành hộ khá; 05 đến 07 các doanh nghiệp; 07 đến 10 cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong Phong trào thi đua.

4. Tiền thưởng

Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về thi đua, khen thưởng.

5. Thủ tục, hồ sơ

a) Thủ tục

- Trên cơ sở đối tượng, tiêu chuẩn nêu trên, các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và tương đương của tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố bình xét, khen thưởng theo thẩm quyền; đề nghị các cấp thẩm quyền khen thưởng đối với tập thể, hộ gia đình, cá nhân theo tuyến trình đúng với quy định pháp luật hiện hành.

- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội là đầu mối tiếp nhận, tổng hợp hồ sơ đề nghị khen thưởng; phối hợp với Sở Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng) và các cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét, lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích nổi trội, tiêu biểu, báo cáo, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định hoặc trình các cấp có thẩm quyền xem xét, khen thưởng.

b) Hồ sơ đề nghị khen thưởng: 01 bộ đối với khen cấp tỉnh (kèm theo file điện tử); đối với khen thưởng cấp Nhà nước theo quy định hiện hành (kèm theo file điện tử) gồm:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng (kèm theo danh sách) của các sở, ban, ngành, Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và tương đương của tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Biên bản họp xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng sở, ban, ngành, Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và tương đương của tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Báo cáo thành tích của các tập thể, hộ gia đình và cá nhân được đề nghị khen thưởng theo Mẫu báo cáo thành tích khen thưởng chuyên đề.

- Văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền đối với các tổ chức, doanh nghiệp và người đứng đầu tổ chức, doanh nghiệp có nghĩa vụ nộp Ngân sách nhà nước, thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội đối với người lao động, đảm bảo vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn lao động, an toàn thực phẩm...

- Đối với trường hợp đề nghị tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: Báo cáo kết quả kiểm toán trong thời gian lập thành tích đối với tổ chức, doanh nghiệp...thuộc đối tượng bắt buộc phải kiểm toán theo quy định của Luật Kiểm toán Nhà nước và Luật Kiểm toán độc lập. Đối với tổ chức, doanh nghiệp không

thuộc đối tượng bắt buộc phải kiểm toán trong báo cáo thành tích phải nêu căn cứ không thuộc đối tượng bắt buộc phải kiểm toán.

c) Thời gian gửi hồ sơ

- Khen thưởng sơ kết phong trào thi đua giai đoạn 2021 - 2023 (Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh): Trước ngày 15/4 năm 2023;

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng tổng kết phong trào thi đua giai đoạn 2021-2025:

+ Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh trước ngày 15/4/2025;

+ Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: Trước ngày 30/6 năm 2025.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Văn bản này, các sở, ban, ngành, Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và tương đương của tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện và hướng dẫn cụ thể để các đơn vị trực thuộc thực hiện.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức họp xét, tổng hợp đề nghị UBND tỉnh (qua Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh) xem xét, khen thưởng. Thời gian gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng: Trước ngày 10/5 năm sơ kết giai đoạn 2021-2023 và 10/5 năm tổng kết giai đoạn 2021-2025.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh bằng văn bản về Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Hội đồng TĐKT TƯ;
- Ban TĐKT TƯ;
- CTĐ các tỉnh TN và DHMT;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các TV Hội đồng TĐKT tỉnh;
- Lãnh đạo VP, CV;
- Trung tâm THCB;
- Lưu: VT, K2. (80b)

Lâm Hải Giang